

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

***ĐỀ TÀI: SỰ BIẾN ĐỔI CHỨC NĂNG GIA ĐÌNH
TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY***

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Hồng Nhung
Lớp : K22HTTTA
Mã sinh viên : 22A4040106

Hà nội, ngày 10 tháng 01 năm 2021

Mục lục

Mục lục.....	2
Mở đầu.....	3
Nội dung.....	4
Phần 1: Cơ sở lý luận.....	4
1.1. Khái niệm về gia đình	4
1.2. Vị trí của gia đình	4
1.3. Chức năng của gia đình.....	5
1.4. Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	6
Phần 2: Liên hệ thực tế.....	9
2.1. Bạo lực gia đình	9
2.2. Các tệ nạn xã hội.....	10
2.3. Ảnh hưởng của thiết bị công nghệ đến mối quan hệ trong gia đình	11
Phần 3: Liên hệ bản thân	11
3.1. Nguyên nhân	11
3.2. Nhận xét về việc trở thành người mẹ đơn thân	12
3.3. Quan điểm cá nhân về làm mẹ đơn thân.....	13
Kết luận.....	15
Danh mục tài liệu tham khảo	16

Mở đầu

Gia đình đối với mỗi người luôn là nguồn ánh sáng thiêng liêng và cao quý nhất. Thứ ánh sáng ấy có khả năng nạp năng lượng tích cực cho mỗi thành viên trong gia đình, len lỏi vào tâm hồn để thắp sáng lên những tình yêu thương, những ước mơ và những hoài bão của mỗi người. Vì thế gia đình có vai trò vô cùng quan trọng.

Đất nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bắt kịp xu hướng tập trung công nghiệp hóa – hiện đại hóa toàn cầu. mỗi gia đình là một tế bào sống của xã hội. xã hội có tốt đẹp hay không chỉ cần xét vào mỗi gia đình có êm ấm, hạnh phúc và thực hiện tốt các chức năng của gia đình hay không sẽ rõ. Thời kỳ đất nước thay đổi, chính những gia đình cũng thay đổi. điều này cũng khiến các chức năng của gia đình có sự biến đổi theo sự phát triển của xã hội.

Mục đích em lựa chọn nghiên cứu đề tài này để làm rõ những biến đổi về chức năng của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và liên hệ với thực trạng các gia đình hiện nay.

Những nội dung được sử dụng để giải quyết đề tài này gồm có:

Phần 1. Phần cơ sở lý luận

1. Khái niệm gia đình
2. Vị trí của gia đình
3. Chức năng của gia đình
4. Sự biến đổi chức năng của gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Phần 2. Phần liên hệ thực tế: Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay

Phần 3. Phần liên hệ bản thân: Quan điểm cá nhân về làm mẹ đơn thân

Nội dung

Phần 1: Cơ sở lý luận

1.1. Khái niệm về gia đình

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì, và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng, cùng với các quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình.

1.2. Vị trí của gia đình

1.2.1. Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại, vận động, và phát triển của xã hội

Có thể ví xã hội là một cơ thể sống hoàn chỉnh và không ngừng biến đổi, được sắp xếp và tổ chức theo nhiều mối quan hệ. Trong đó gia đình được xem là một tế bào quan trọng. Một chế độ xã hội được sinh thành, vận động và biến đổi trên cơ sở một phương thức sản xuất xác định và có vai trò quy định đối với gia đình. Nhưng xã hội ấy tồn tại thông qua các hình thức kết cấu và quy mô gia đình. Mỗi gia đình hạnh phúc, hòa thuận thì cả cộng đồng và xã hội ấy tồn tại và vận động một cách êm ả.

1.2.2. Gia đình là tổ ấm, nơi mang lại các giá trị, niềm hạnh phúc, và sự hài hòa trong đời sống cá nhân mỗi thành viên

Mỗi thành viên trong gia đình từ khi được sinh ra cho đến hết cuộc đời đều được nuôi dưỡng, chăm sóc để trở thành công dân của xã hội, lao động, cống hiến và hưởng thụ, đóng góp cho xã hội chủ yếu thông qua gia đình và cùng với gia đình. Sự ổn định, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, đảm bảo hiệu quả cho các hoạt động lao động của xã hội.

1.2.3. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội

Không thể có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội.

Gia đình là môi trường đầu tiên ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Khi được giáo dục trong môi trường lành mạnh sẽ khiến những đứa trẻ hình thành nhân cách tốt, chúng học hỏi điều đó từ chính những người thân trong gia đình.

Xã hội thông qua gia đình thể hiện vai trò, trách nhiệm với mỗi cá nhân và yêu cầu cá nhân thực hiện nghĩa vụ của mình với xã hội. Xã hội đánh giá toàn diện về mỗi cá nhân khi hiểu rõ hoàn cảnh gia đình, môi trường giáo dục của cá nhân đó.

Do chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử và chế độ xã hội, nên đặc điểm của gia đình ở mỗi xã hội là khác nhau.

1.3. Chức năng của gia đình

1.3.1. Chức năng tái sản xuất ra con người

Đây là chức năng đặc thù nhất của gia đình. Chức năng này một mặt đáp ứng nhu cầu tự nhiên, mặt khác nó mang ý nghĩa xã hội lớn lao là cung cấp những công dân mới, đảm bảo cho sự phát triển liên tục và sự trường tồn của xã hội loài người.

1.3.2. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Đây là chức năng xã hội hết sức quan trọng vì làm tốt chức năng này gia đình thực sự góp phần quan trọng vào việc đào tạo thế hệ trẻ nói chung, vào việc duy trì, phát triển truyền thống đạo đức, văn hóa dân tộc...

1.3.3. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Nhằm tạo ra thu nhập cho gia đình, đảm bảo các nhu cầu thiết yếu nhất của các thành viên trong gia đình. Qua đó, gia đình có cơ sở để tổ chức đời sống (vật chất và tinh thần), nuôi dạy, giáo dục con cái, đồng thời góp một phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng xã hội bằng việc làm cụ thể.

1.3.4. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Chức năng này có vị trí đặc biệt quan trọng, cùng với các chức năng khác tạo ra khả năng thực tế để xây dựng gia đình hạnh phúc, đồng thời là những tiền đề cần thiết cho một thái độ, hành vi tích cực của cá nhân trong cuộc sống gia đình và xã hội.

1.3.5. Chức năng văn hóa

Gia đình là nơi lưu giữ, kế thừa và sáng tạo truyền thống văn hóa dân tộc và tộc người, thể hiện qua phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa trong gia đình.

1.3.6. Chức năng chính trị

Gia đình là một tổ chức chính trị thu nhỏ của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật nhà nước và quy chế địa phương (hoặc hương ước làng xã), là cầu nối của mối quan hệ giữa công dân với nhà nước.

1.4. Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, gia đình ở Việt Nam có biến đổi về quy mô, kết cấu của gia đình: cấu trúc gia đình truyền thống (đa thế hệ) dần được thay thế bởi cấu trúc gia đình hạt nhân (hai thế hệ).

Bên cạnh sự biến đổi về kết cấu, cấu trúc, gia đình còn thay đổi về các chức năng như sau:

1.4.1. Chức năng tái sản xuất con người

Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã hội chủ nghĩa, chính sách kế hoạch hóa gia đình là nội dung rất được chú trọng. Trong xã hội cũ, đại đa số các gia đình đều có tư tưởng trọng nam khinh nữ, đề nặng áp lực phải sinh con trai để nối dõi dòng họ, tuy nhiên đến ngày nay, tư duy con người đã có sự đổi mới, nam nữ bình đẳng. Hoặc như quan niệm gia đình phải có đông con cũng dần được thay đổi, nhờ có chính sách kế hoạch hóa, mỗi gia đình đa số chỉ có 1 - 2 con, giảm thiểu sự bùng nổ dân số... Chính vì vậy, các tỷ lệ về sinh đẻ, nam - nữ và độ tuổi đều thay đổi.

1.4.2. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Ở xã hội hiện đại, trong gia đình cả vợ và chồng cùng tạo ra kinh tế để đáp ứng các hoạt động tiêu dùng trong sinh hoạt gia đình, khác với xã hội cũ khi mà đàn ông là trụ cột trong gia đình, chịu trách nhiệm tạo ra kinh tế và nắm quyền kiểm soát kinh tế của cả gia đình. Kinh tế gia đình từ sản xuất tự túc sang sản xuất hàng hóa, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn hướng đến nhu cầu ngoài nước. Ở mỗi dạng gia đình sẽ có hình thức tổ chức hoạt động kinh tế theo các mức độ khác nhau nhưng tất cả đều chung mục đích nhằm tăng thu nhập, làm giàu cho gia đình và tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội.

Xã hội ngày càng tiến bộ, thúc đẩy nhu cầu mua sắm, sử dụng các sản phẩm, thiết bị, dụng cụ... nhằm thỏa mãn nhu cầu của gia đình. Chức năng này phụ thuộc vào thu nhập từ kết quả lao động của các thành viên.

Chủ nghĩa xã hội tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên trong gia đình nghỉ ngơi, hưởng thụ những thành quả lao động chính đáng của mình. Đồng thời động viên gia đình đẩy mạnh việc nâng cao thu nhập, hướng tới tiêu dùng hợp lý là việc cần thiết để xây dựng gia đình phát triển.

1.4.3. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời là thời điểm cách mạng công nghệ bùng nổ, cùng với sự phát triển của công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đòi hỏi nguồn nhân lực phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao. Điều này dẫn tới việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái trở thành một vấn đề mà các bậc phụ huynh hết sức quan tâm chú trọng. Bên cạnh việc giáo dục nuôi dưỡng về đạo đức, ứng xử hay kỹ năng sống, cha mẹ con đầu tư giáo dục cho con cái tri thức về khoa học công nghệ, ngoại ngữ, hướng đến hòa nhập quốc tế. Tuy nhiên việc đầu tư này còn tùy thuộc rất nhiều vào điều kiện kinh tế gia đình và vùng miền. Từng vùng miền sẽ có sự đầu tư về giáo dục nuôi dưỡng con cái khác nhau. Song, bậc cha mẹ dù ở hoàn cảnh, điều kiện, vị trí nào cũng đều mong muốn cho con được nhận sự phát triển tốt nhất, luôn cố gắng đáp ứng nhu cầu và đào tạo giáo dục nuôi dưỡng con ở mức tốt nhất có thể.

1.4.4. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Trong gia đình hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm sinh lý và tình cảm đang dần tăng lên. Vợ chồng trong hôn nhân có sự chia sẻ, cảm thông và bình đẳng lẫn nhau. Cha mẹ và con cái đã có sự tâm sự, thấu hiểu lẫn nhau, lắng nghe và tôn trọng sở thích cá nhân và quan điểm sống của nhau. Vì vậy mà khoảng cách về giới hạn mối quan hệ vợ chồng, con cái ngày càng được rút ngắn, gần như được gỡ bỏ rào cản thế hệ, tình cảm gia đình được thắt chặt và duy trì bền vững.

Kết luận, gia đình là một thiết chế đa chức năng. Chức năng ấy biến đổi phù hợp theo từng giai đoạn, thời kỳ phát triển của xã hội, và các chức năng này được hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau. Mỗi thành viên trong gia đình cần nhận thức trách nhiệm và quyền lợi, nghĩa vụ của mình để hành động, thái độ vun đắp xây dựng cho gia đình ngày càng phát triển của xã hội.

Phần 2: Liên hệ thực tế

Gia đình Việt Nam hiện nay được xây dựng trên nhiều nền tảng, tư tưởng đổi mới. Xã hội đổi mới nhưng những giá trị truyền thống quý báu của gia đình Việt Nam vẫn được bảo tồn và phát huy. Quyền bình đẳng giữa nam và nữ, giữa người với người đang được thực hiện rất tốt, người phụ nữ trong gia đình đã được trân trọng hơn, phát huy được khả năng, thể mạnh của mình trong các lĩnh vực ngoài nội trợ, được giải phóng bản thân khỏi những bất công từ quan điểm lạc hậu của xã hội cũ. Cùng với đó, đời sống của con người ngày càng được cải thiện, nâng cao hơn. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số những thực trạng không tốt đẹp, được coi là những thách thức tương đối với đối với gia đình và xã hội hiện nay.

2.1. Bạo lực gia đình

Bạo lực gia đình là vấn nạn của xã hội, gây nhức nhối cho nhân loại, để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho con người, nhất là đối với phụ nữ, trẻ em.

Bạo lực giữa vợ chồng với nhau: Bạo lực giữa vợ và chồng trong gia đình có thể xem là dạng bạo lực phổ biến nhất trong gia đình. Hành vi chủ yếu là bạo lực về thể chất, đây là dạng dễ nhận thấy và bị lên án mạnh mẽ nhất. Tuy nhiên, không phải tất cả các hành vi bạo lực đều về thể chất mà đôi lúc họ dùng nhiều cách khác để gây ra những tổn thương về tâm lý cho đối phương: mắng mỏ, chửi bới, xúc phạm danh dự... hoặc có những hành vi cưỡng bức về tình dục, kiểm soát kinh tế... thậm chí tổn hại đến tính mạng của chồng/vợ mình.

Bạo lực gia đình xuất phát từ cả hai phía vợ và chồng đang ngày càng phát triển và gây nhức nhối trong xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các thành viên khác trong gia đình, đặc biệt là trẻ em.

Bạo lực giữa cha mẹ và con cái: Với tâm lý, truyền thống, thói quen của người Việt, vấn đề bạo lực giữa cha mẹ với con cái được xã hội tương đối

chấp nhận. Có thể dễ dàng nhận thấy đó là những hành động “dạy bảo” con cái xuất phát từ quan niệm: “Yêu cho roi cho vọt - Ghét cho ngọt cho bùi” và “giáo dục thì cần phải nghiêm khắc mới nên người”. Vậy nên người ta dễ dàng bỏ qua cho những hành động đánh mắng con cái khi chúng làm sai của bố mẹ, ông bà. Bên cạnh đó thì vẫn nạn con cháu bạo hành, bỏ mặc ông bà, cha mẹ cũng xảy ra thường xuyên. Một số trường hợp người trẻ tuổi gây ra những tổn thương về vật chất, tinh thần cho cha mẹ do sự thiếu kiềm chế, do đua đòi hư hỏng hoặc một vài lý do khác. Điều này chứng tỏ một sự xuống cấp đạo đức nghiêm trọng của một số bộ phận giới trẻ hiện nay, rất cần được thay đổi về tư duy và cách giáo dục để hạn chế tối đa những hành vi bạo lực này xảy ra.

Bạo lực giữa các thành viên khác trong gia đình (anh chị em...): Loại bạo lực này cũng đã tồn tại từ lâu nhưng chiếm tỷ lệ không lớn, vì mức độ phụ thuộc giữa các thành viên này không cao như giữa vợ chồng hay cha mẹ với con. Những mâu thuẫn trong gia đình không tìm được sự giải quyết cũng dẫn tới nạn bạo lực giữa các thành viên khác trong gia đình: anh em, chú cháu đánh nhau vì xích mích, mâu thuẫn trong cuộc sống, mắng chửi, xía xói lẫn nhau vì tranh chấp tài sản...

2.2. Các tệ nạn xã hội

Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, rượu chè ... đang dần thâm nhập vào những gia đình. Đối với các gia đình có người thân tham gia vào các tệ nạn xã hội có thể sẽ bị khủng hoảng về mặt tài chính cũng như tinh thần. Lấy ví dụ như tệ nạn cờ bạc sẽ làm phát sinh các mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân – gia đình của những người nghiện cờ bạc, gây sứt mẻ tình cảm, đổ vỡ niềm tin giữa vợ chồng và có thể dẫn tới tình trạng bạo lực gia đình.

Tệ nạn cờ bạc không những làm mất đi thời gian, tiền bạc của người lao động mà còn dẫn đến nhiều hệ lụy khác. Thực tế cho thấy những người

thường xuyên tham gia đánh bạc dễ rơi vào lối sống buông thả mất cân đối kinh tế, dễ túng quẫn nếu thiếu tiền và dẫn đến những vi phạm pháp luật.

2.3. Ảnh hưởng của thiết bị công nghệ đến mối quan hệ trong gia đình

Đất nước đang trong thời kỳ cách mạng 4.0, internet và mạng xã hội là những thứ không thể thiếu trong cuộc sống mỗi người. Chính vì thế mà ở nhiều gia đình hiện nay, các thành viên dành thời gian chủ yếu cho smartphone, mạng xã hội ... thay vì việc trò chuyện với gia đình. Con người dường như bị phụ thuộc quá nhiều vào internet, thời đại công nghệ, số hóa. Thay vì tâm sự, với người thân thì họ chia sẻ cảm xúc lên thế giới ảo, lãng quên đi chức năng của gia đình. Điều này khiến cho thời gian dành cho gia đình ít đi và mối quan hệ gia đình dần lỏng lẻo, thiếu gắn kết.

Phần 3: Liên hệ bản thân

Quan điểm cá nhân về việc trở thành mẹ đơn thân

Một gia đình hoàn chỉnh trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một gia đình trước hết là về cấu trúc đầy đủ cha mẹ và con (gia đình hạt nhân). Để nuôi dạy con cái, cha mẹ cùng phải đồng lòng dốc sức mới tạo nên hiệu quả tốt. Thế nhưng, theo dòng chảy của xã hội, việc lựa chọn cách sống một mình nuôi con hay nói cách khác là mẹ đơn thân trở thành một trào lưu không còn mấy xa lạ đối với xã hội hiện nay.

Theo thống kê năm 2007, có trên 2 triệu phụ nữ lựa chọn cuộc sống độc thân, đa số chấp nhận nuôi con một mình mà không cần sự trợ giúp của người đàn ông, hay nói cách khác là người chồng/người cha của đứa bé.

3.1. Nguyên nhân

3.1.1. Phụ nữ chủ động trở thành mẹ đơn thân

Nhiều người phụ nữ cảm thấy bản thân mất niềm tin vào đàn ông, vào cuộc sống hôn nhân gia đình, hay bị ám ảnh bởi sự phụ bạc, việc sống chung

với gia đình chồng ... nên họ quyết định sống cuộc sống của người mẹ đơn thân. Họ lên kế hoạch rõ ràng về việc này. Khi xã hội ngày càng phát triển, nam giới và nữ giới đều tự chủ được khả năng kinh tế của mình, thậm chí nhiều người phụ nữ còn đảm nhiệm về kinh tế vững chắc hơn nhiều người đàn ông, họ hoàn toàn có thể lo cho bản thân và gia đình, mạnh mẽ, độc lập và có chính kiến riêng của mình về việc không cần chồng.

3.1.2. Phụ nữ bị động trở thành mẹ đơn thân

Những người phụ nữ này thường là những người trải qua cuộc hôn nhân không được hạnh phúc, chịu sự tổn thương từ việc đổ vỡ trong tình cảm khiến họ chấp nhận việc nuôi con một mình. Hoặc một số là người chồng không may qua đời, họ phải gồng gánh trách nhiệm của người cha để nuôi con.

Một số những bạn trẻ thiếu hiểu biết, sơ sót trong việc phòng tránh quan hệ tình dục không lành mạnh dẫn đến việc có con ngoài ý muốn.

Những cô gái bồng bột, nhẹ dạ cả tin trao hết cho người đàn ông mà họ yêu thương nhưng kết quả nhận lại là sự vô tâm chối bỏ, thờ ơ, vậy nên họ cũng đành chấp nhận việc nuôi con một mình.

3.2. Nhận xét về việc trở thành người mẹ đơn thân

3.2.1. Tích cực

Người phụ nữ sẽ không phải căng thẳng về những mâu thuẫn trong hôn nhân, được tự chủ trong cuộc sống, tự do làm điều mình muốn. Việc trở thành mẹ đơn thân cũng khiến họ trở nên mạnh mẽ, kiên cường hơn. Điều này thực sự tốt hơn rất nhiều so với việc họ kết hôn và sinh con cho một người chồng không có tự chủ kinh tế, vương mắc tệ nạn xã hội, không có chính kiến hoặc quá gia trưởng ...

Thay vì để con bị ảnh hưởng tâm lý, tình cảm và tư duy bởi người cha tệ bạc, bạo lực thì người phụ nữ quyết định một mình chăm sóc, nuôi dạy con.

3.2.2. Tiêu cực

Tuy việc làm mẹ đơn thân đã dần được xã hội chấp nhận, vẫn còn những lời nói của những người có tư tưởng cũ tác động tiêu cực đến cả mẹ và con của gia đình đơn thân.

Người mẹ phải chịu sự kì thị của một số người, kèm những lời đồn thổi ác ý, có thể ảnh hưởng đến tâm trạng và công việc của họ.

Đối với những đứa con, nếu là bé trai, trong quá trình trưởng thành sẽ khó khăn trong việc tạo dựng một mối quan hệ với bạn khác giới. Nếu là bé gái, khi thiếu vắng sự chở che của người cha, bé sẽ không có cơ hội thể hiện sự nữ tính của mình, rất có thể học theo người mẹ mạnh mẽ của mình, học cách gồng mình quá mạnh với những khó khăn trong cuộc sống.

Không thể kể đến sự tổn thương, tủi thân của những đứa trẻ khi nhìn thấy gia đình bạn bè, những người xung quanh có đầy đủ cha mẹ, thậm chí bị những người bạn chỉ trích, cười cợt rằng không có cha.

Người mẹ cũng sẽ phải vất vả hơn khi không có người chồng chia sẻ về kinh tế, tâm tư, tình cảm mỗi khi gặp khó khăn, vất vả quá sức.

3.3. Quan điểm cá nhân về làm mẹ đơn thân

Với góc nhìn của một sinh viên, một công dân sống trong đất nước đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xã hội và con người tiên tiến, em cảm thấy việc chủ động trở thành người mẹ đơn thân là một điều tốt. Người phụ nữ thật sự rất mạnh mẽ khi dám đương đầu với những khó khăn, họ tự tin đảm nhiệm vai trò vừa làm cha vừa làm mẹ để chăm sóc, giáo dục những đứa con của mình. Vì vậy xã hội cũng nên giảm bớt cái nhìn khắt khe đối với họ, thay vì chỉ trích, soi mói đời tư và tìm hiểu nguyên nhân thì hay cảm thông và động viên họ vì những khó khăn họ phải trải qua.

Đối với những người mẹ bị động mà trở nên đơn thân, em càng thấy khâm phục họ khi họ vẫn lựa chọn nuôi dạy con thật tốt mà không quyết định bỏ nó để đi tìm hạnh phúc của riêng mình.

Những người mẹ đơn thân tuy mạnh mẽ nhưng đôi khi có những giây phút yếu lòng, thực sự thật nhẫn tâm khi buông những lời phán xét nặng nề đối với họ.

Bản thân em nghĩ rằng những người đàn ông tốt và tình yêu đích thực vẫn còn tồn tại, nhưng nếu như cảm thấy không thể tìm được người phù hợp thì người phụ nữ đừng nên cố lựa chọn lấy một người chồng không tốt đẹp chỉ vì suy nghĩ phải có cha có mẹ thì con mới hạnh phúc. Vì quan điểm đó không còn quá phù hợp với thời điểm xã hội hiện tại nữa.

Kết luận

Xã hội luôn phát triển không ngừng kéo theo chức năng của gia đình cũng biến đổi theo dòng chảy ấy. Vì thế mỗi người cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm để xây dựng gia đình phát triển theo hướng tích cực, khắc phục những thực trạng tiêu cực còn tồn tại, đồng thời phải cùng nhau kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống gia đình tốt đẹp và tiếp thu những giá trị tiến bộ, luôn tích cực đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình. Là một sinh viên, cần rèn luyện cho bản thân về tri thức cũng như kỹ năng để trở thành nguồn lực lao động giúp gia đình phát triển trong thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không dừng lại ở đó, mỗi công dân cần phải hiểu rõ chức năng của gia đình, nhận thức trách nhiệm của bản thân, biết quan tâm, lắng nghe, chia sẻ đối với các thành viên trong gia đình.

Về vấn đề làm mẹ đơn thân, mỗi người cần phải có cái nhìn đúng đắn, xây dựng các tổ chức giúp đỡ những bà mẹ đơn thân đang gặp khó khăn về kinh tế. Mỗi gia đình là một tế bào của xã hội, vì vậy hãy xây dựng một gia đình hạnh phúc, góp phần thúc đẩy quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước.

Danh mục tài liệu tham khảo

Tài liệu Tiếng Việt

1. Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Ngân Hàng
2. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Hội đồng lý luận trung ương

Tài liệu trực tuyến

1. Tailieuchung - Chương 11: Vấn đề gia đình và xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên cnxh

https://tailieuchung.com/vn/tlID256518_chuong-11-van-de-gia-dinh-va-xay-dung-gia-dinh-trong-thoi-ky-qua-do-len-cnxx.html

2. Thực trạng tình hình bạo lực gia đình hiện nay và một số giải pháp

<https://www.quangnam.gov.vn/CMSPages/BaiViet/Default.aspx?IDBaiViet=18310>

3. Tệ nạn xã hội là gì? Tác hại của tệ nạn xã hội với bản thân, gia đình và xã hội

<https://luatduonggia.vn/tac-hai-cua-cac-te-nan-xa-hoi/>

4. Đứa trẻ trong gia đình đơn thân

<https://giaophanphucuong.org/hon-nhan---gia-dinh/dua-tre-trong-gia-dinh-don-than-981.html>

5. Những điều khi làm mẹ đơn thân được và mất trong thời hiện đại

<https://wikisecret.com/lam-me/don-than/chuyen-lam-me-don-than-dieu-duoc-va-mat.html>

6. Vì sao phụ nữ muốn làm mẹ đơn thân?

<https://mom.vn/vi-sao-phu-nu-muon-lam-me-don-than-va-noi-long-cua-nhung-nguoi-trong-cuoc/>